TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29/**2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 08/01/2026
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Thị Thu Hương**;
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tú
Ông Đặng Thế Vinh
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà Dương Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 502/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 464/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/12/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 292/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Phương L**. Sinh năm 1980. Hộ chiếu số: C0981307 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/9/2015. HKTT: Ngõ L, phường V, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: G, Cộng hòa Liên bang Đức.

- Bị đơn: Anh **Vũ Đức T**. Sinh năm 1982. CCCD số: 001082029466. Hộ chiếu số: C6103690 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/9/2018. HKTT: Phố H, phường H1, thành phố Hà Nội (HKTT cũ: Phố H, phường H, quận H1, Hà Nội). Hiện ở: Cộng hoà Liên bang Đức.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Phương L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, tình cảm: Chị và anh Vũ Đức T quen biết nhau tại Đức, qua quá trình tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Tổng lãng sự quán Việt Nam tại F, Cộng hòa Liên bang Đức, theo giấy chứng nhận kết hôn số 210, đăng ký ngày 30/11/2020.

Thời gian đầu, chị và anh Vũ Đức T sinh sống hạnh phúc tại Cộng hòa liên bang Đức đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mặc dù chị và anh T đã nhiều lần trao đổi để tìm tiếng nói chung, gia đình hai bên cũng khuyên bảo, tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến cuối năm 2021 thì chị và anh Vũ Đức T sống ly thân. Chị hiện đang sinh sống tại G, Cộng hòa Liên bang Đức. Từ khi sống ly thân, chị rất ít liên hệ với anh Vũ Đức T nên không rõ anh T hiện đang cư trú ở đâu tại Đức. Cũng nhiều lần chị trao đổi với anh

T để yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng anh T không hợp tác. Đến ngày 08 tháng 08 năm 2025, chị nhập cảnh vào Việt Nam để về quê thăm gia đình và dự kiến sẽ xuất cảnh vào ngày 11 tháng 09 năm 2025. Trong thời gian này, chị có nhiều lần liên hệ với gia đình anh T cũng như đề nghị anh T giải quyết ly hôn nhưng T không hợp tác cũng như không cung cấp giấy tờ, tài liệu và địa chỉ của anh T cho chị. Chị chỉ biết anh T vẫn thường xuyên liên hệ về với người thân trong gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân thực tế không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đức T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Vũ Đức T không có con chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

* **Bị đơn là anh Vũ Đức T** vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Phương L đã gửi đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa và chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, kiên quyết xin ly hôn anh Vũ Đức T. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Vũ Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự đã đảm bảo thủ tục theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Phương L đối với anh Vũ Đức T; chị Nguyễn Phương L được ly hôn với anh Vũ Đức T. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Phương L là người Việt Nam hiện ở nước ngoài (Cộng hoà liên bang Đức), bị đơn anh Vũ Đức T có nơi thường trú tại phố H, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội nay là phường H1, thành phố Hà

Nội - hiện đang ở nước ngoài (Cộng hoà liên bang Đức) nên Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật số 85/2025/QH15 và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại văn bản số 11344/QLXNC-QLXC ngày 27/10/2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh – Công an Thành phố Hà Nội thể hiện anh Vũ Đức T xuất cảnh ngày 16/04/2024 qua cửa khẩu sân bay quốc tế N bằng hộ chiếu C6103690, tuy nhiên không rõ nơi đến.

Mẹ đẻ của anh Vũ Đức T là bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1950, nơi cư trú: 79 phố H, phường H1, thành phố Hà Nội xác nhận, anh Vũ Đức T hiện nay đang sống và làm việc tại Cộng hoà liên bang Đức. Trước khi anh Vũ Đức T đi làm việc tại nước ngoài thì cư trú tại phố H, phường H1, thành phố Hà Nội. Trong thời gian sinh sống và làm việc ở nước ngoài, anh T vẫn thường xuyên liên lạc với bà nhưng không cung cấp cho gia đình địa chỉ cụ thể. Bà Nguyễn Thị K đã thông báo cho anh Vũ Đức T biết việc chị Nguyễn Phương L xin ly hôn và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội đang thụ lý giải quyết.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng khi giải quyết vụ án. Theo hướng dẫn tại công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 thì coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu chứng cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung. Chị Phương L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại các Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Đức T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2020 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại F, Cộng hòa Liên bang Đức, theo giấy chứng nhận kết hôn số 210. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, do có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên vợ chồng đã ly thân với nhau. Bản thân hai vợ chồng không có sự gắn kết tình cảm, kinh tế độc lập, không liên quan gì đến nhau. Chị L kiên quyết xin ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử thấy rằng hai anh chị chung sống không có hạnh phúc, mục đích chung của hôn nhân không đạt được, chị L yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận.

Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Đức T không có con chung nên HĐXX không giải quyết.

Chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Phương L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 464, Điều 469 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương L. Chị Nguyễn Phương L được ly hôn với anh Vũ Đức T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

Dành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung hoặc nghĩa vụ chung về tài sản sau ly hôn cho các đương sự để được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác (nếu có).

4. Về án phí: Chị Nguyễn Phương L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0011026 ngày 10 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 *(Một)* tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND KV1- Hà Nội;*
- *Phòng Thi hành dân sự KV1 – Hà Nội;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*